

NHẬP BỒ TÁT HẠNH

Phẩm 1: Lợi ích tâm bồ đề (kệ 1-10)

*Ban biên tập Dipkar tóm tắt
theo bài giảng của Khangser Rinpoche
Buổi 1, Chủ Nhật, ngày 26 tháng 5 năm 2019*

Đạo tràng hãy xem bản kinh, bắt đầu từ **Phẩm số 1 – Lợi ích tâm bồ đề**.

Bài kệ 1:

*Kính lễ Chư Phật có pháp thân,
Cùng Bồ Tát, những bậc đáng kính,
Đây pháp hành của hàng Bồ Tát
Phật đã dạy, theo đó lược thân.*

Hai câu đầu:

*Kính lễ Chư Phật có pháp thân,
Cùng Bồ Tát, những bậc đáng kính,*

Đây là phần kính lễ, tỏ lòng tôn kính và đánh lễ Đức Phật – chư Phật ở đây chính là Đức Phật – những bậc đã chứng đắc được pháp thân, cùng tất cả các vị Bồ tát thực hành theo giáo pháp của Ngài, đó là những đối tượng để hướng đến quy y và kính lễ.

Hai câu sau:

*Đây pháp hành của hàng Bồ Tát
Phật đã dạy, theo đó lược thân.*

Pháp hành của hàng Bồ tát là theo những gì Phật đã dạy, Đức Phật đã dạy các vị Bồ tát thực hành như thế nào thì pháp hành của hàng Bồ tát phải là những thực hành theo lời Phật đã dạy.

Bài kệ 2:

*Lời này chẳng có điều gì mới
Vân vân diệu cũng chẳng tinh tường
Vĩ thể chẳng nghĩ ích lợi người
Biên soạn để tự mình tu tập.*

Đầu tiên *Lời này chẳng có điều gì mới* – Trong tác phẩm Nhập Bồ tát hạnh, Ngài Tịch Thiên nói rằng: Trước đây những gì Đức Phật chưa giảng thì ở đây cũng không có, nghĩa là những điều Ngài nói ở đây chưa có điều nào mà Phật chưa từng dạy. Những gì mà các vị học giả những đời trước chưa nói cũng không có. Ở đây chỉ là những điều trước đây đã có rồi, bây giờ chỉ tóm lược lại thôi. Vân diệu thơ văn cũng không hay - *vân diệu cũng chẳng tinh tường*. Những lời Ngài nói ở đây Ngài không nghĩ là sẽ mang lại lợi ích người khác. *Biên soạn để tự mình tu tập* Ngài biên soạn cốt yếu là để tự nhắc nhở bản thân mà tu tập theo lời dạy của Đức Phật.

Bài kệ 3:

*Nhờ tu thiện, bản thân tin tưởng
Nhờ vào đây lại càng tăng thêm
Những ai duyên phước đồng như tôi
Thấy đó cũng được sinh lợi lạc*

Ở đây *Nhờ tu thiện, bản thân tin tưởng*. Ngài Tịch Thiên nói rằng đầu tiên bởi vì bản thân Ngài đã cố gắng để tu thiện, và tu hành các pháp thiện, cho nên bản thân Ngài tin tưởng vào kết quả của các pháp thiện đó sẽ sinh sôi được phước lành. *Nhờ vào đây lại càng tăng thêm*: Nhờ vào biên soạn bản luận này thì hiểu rõ được những điều Đức Phật dạy. Khi hiểu rõ lời Phật dạy thì lại càng tin tưởng thêm vào các pháp thiện mà mình tu.

Hai câu cuối:

***Những ai duyên phước đồng như tôi
Thấy đó cũng được sinh lợi lạc***

Thấy đó: là thấy được bản luận này. Những ai mà có duyên phước ngang hàng với Ngài, khi thấy được bản luận này thì sẽ có thêm được ít lợi lạc. *Những ai duyên phước đồng như tôi. Thấy đó cũng được sinh lợi lạc.* Ngài nói rằng những ai có phước cũng giống như Ngài, nếu thấy được bản luận do Ngài sáng tác ra, nhờ đó sẽ có được thêm những phần lợi lạc. Đó là mục đích Ngài biên soạn bộ luận này.

Ba đoạn đầu – Bài kệ 1, 2 và 3: Chính là phần kính lễ và mục đích tạo luận
Từ bài kệ 4 sẽ đi vào nội dung chính của Phẩm 1.

Bài kệ 4:

***Nhàn mẫn thế này thật khó có,
Nếu đời này không làm lợi ích
Để thành tựu lợi lạc chúng sinh,
Thuận lợi thế này sao có nữa?***

Theo đoạn kệ này, *Nhàn mẫn* có nghĩa là thân người này có được sự nhàn rỗi để có thể làm được nhiều điều cho chúng sanh. Nếu đã có được những thuận lợi như thế mà lại không tận dụng để làm điều tốt lành thì đến những kiếp tương lai về sau không biết có làm được không, có còn cơ hội để làm lợi lạc cho chúng sanh không? Vì vậy, khi có được thân người *nhàn mẫn thế này* thì nên cố gắng làm lợi lạc cho chúng sanh vì đã có đủ điều kiện để làm thiện hạnh. Thân người *Nhàn mẫn* chính điều kiện để chúng ta có thể làm những thiện hạnh. Nếu không có đủ điều kiện để làm thiện hạnh thì không thể làm những thiện hạnh được. Những kiếp tái sinh đời sau làm sao chắc là mình có được đủ điều kiện để làm thiện hạnh hay là không? Nếu mà không có được điều kiện ấy thì sẽ không thể nào tích góp được công đức hay thiện hạnh nữa, cho nên phải tận dụng điều kiện thuận lợi này để làm những thiện hạnh vì lợi ích cho chúng sinh. Cho nên đọc đoạn kệ này, cần phải suy nghĩ, tư duy trên chính cuộc đời của mình. Tư duy như thế này:

Hãy nghĩ rằng bây giờ mình bao nhiêu tuổi, giả sử người nào đó đã 40 hay 50 tuổi thì hãy xem từ lúc mình được sinh ra đến bây giờ đã qua 40 hoặc 50 năm rồi. Thế thì 40 hoặc 50 năm ấy đã trôi qua như thế nào. Thời gian đều nằm trong tay của mỗi người, sử dụng thế nào là sự lựa chọn của bản thân. Vậy thì hãy nhìn lại quãng thời gian đời mình đã trải qua để xem bản thân đã sử dụng thời gian ấy có ích hay chưa?

Hãy xem từ lúc được sinh ra đến giờ mình đã làm được những lợi ích gì cho những người xung quanh. Hãy xem trong cuộc đời hiện tại mình đã làm lợi ích cho nhiều người chưa? Nếu chưa làm được lợi ích gì thì nên cố gắng làm việc thiện hạnh, lợi ích trong quãng đời còn lại của mình.

Câu cuối cùng *Thuận lợi thế này sao có nữa?* Cái thân người thuận lợi mà mình đang có đó đời sau làm sao có được nữa? Bởi vì ở thế gian này rất khó làm thiện hạnh, trong khi những điều ác nghiệp của mình thì cứ tăng trưởng liên tiếp. Cho nên cơ hội làm việc thiện ngày càng hiếm đi. Làm sao có được thân người thuận lợi như thế này nữa. Những việc làm thiện không có nhiều, rất là hiếm. Một điểm nữa, giả sử bây giờ mình 40 tuổi, khi thời gian trôi qua mình sẽ đến lúc 50, 60 ... càng ngày thân người này của mình ngày càng tệ đi, khi tuổi tác ngày càng tăng, càng già đi, yếu đi, tuổi trẻ không còn, không còn sức khỏe cường tráng, nhìn nghe không rõ ràng, ... thì làm sao có thể làm điều thiện để làm lợi ích cho người khác? Hãy suy nghĩ đến thân người đang có. Mình đã cố gắng tận dụng tối đa khả năng làm lợi ích của mình hay chưa? Càng ngày khả năng làm lợi ích càng giảm, sẽ không còn nhiều khả năng làm lợi lạc cho người khác. Cho nên khi tuổi tác ngày càng lớn và trải qua thời gian mình càng ngày sẽ càng thấy sức lực của mình dần dần yếu đi, đó chính là dấu hiệu xảy ra cho thấy điều kiện thuận lợi của thân người của mình càng ngày càng mất đi. Khi đó, phải hiểu rằng cơ hội để làm việc thiện giúp đỡ người khác không còn có được nhiều nữa.

Mặt khác, khi mà thân người càng yếu đi thì sẽ không còn khả năng tích góp những thiện hạnh cho mình được nữa. Cho nên hãy nhìn lại thực lực của mình từ đây cho đến sau này, trong quãng thời gian còn lại của mình trên cuộc đời này, nếu có được bất cứ cơ hội nào có thể tận dụng thân

người còn lại này để làm lợi lạc cho người khác, thì hãy cố gắng tận dụng tất cả khả năng và cơ hội đó để giúp đỡ người khác và tích góp thiện hạnh cho mình.

Bài kệ số 4 này là điểm cực kỳ quan trọng, làm phát sinh động cơ làm thiện của mình trong cuộc đời này. Hãy suy nghĩ! Ngài Tịch Thiên đã dạy thế này: *Nhàn mãn thế này thật khó có, Nếu đời này không làm lợi ích, Để thành tựu lợi lạc chúng sinh, Thuận lợi thế này sao có nữa?* Khi mình đã có được thân người thuận lợi thế này rồi, nên tận dụng cơ hội đó để làm lợi cho chúng sinh. Hãy nên nghĩ rằng những đời sau, khi tiếp tục tái sinh trong cõi luân hồi này, liệu mình có được thân người thuận lợi hay không? Mình có được những điều kiện thuận lợi để tích góp thiện hạnh cho chính bản thân mình hay không? Những thiện hạnh đó có được từ việc làm lợi ích cho người khác. Nếu mình không tận dụng thân người này để làm lợi ích cho người khác thì liệu mình còn có cơ hội để làm những việc đó nữa hay không?

Hãy nghĩ rằng cơ hội này bởi vì nó hiếm có và khó có như vậy mà bây giờ mình đã có được rồi thì mình hãy tận dụng hết tối đa khả năng đó để làm lợi cho người khác và có được thiện hạnh cho mình.

Bài kệ 5:

*Như đêm đen tối, giữa quầng mây
Tia chớp bừng hiện trong khoảnh khắc,
Nhờ uy Phật Đà, trong trăm lối
Thế gian phước trí chốc hiện bày.*

Ở đây đưa ra một ví dụ. Nhờ ví dụ này để thấy uy lực của Đức Phật, chỉ cho mình con đường giải thoát như thế nào. Ví dụ như thế này:

*Như đêm đen tối, giữa quầng mây.
Tia chớp bừng hiện trong khoảnh khắc,*

Trong màn đêm đen tối, phủ đầy mây, nếu có tia chớp hiện lên trong bầu trời, nó sẽ soi sáng cả vùng trời đó, thấy rõ trên bầu trời đó có gì.

Đêm đen tối có thể hiểu giống như màn đêm vô minh trong tâm mình. Với màn đêm vô minh đó mình sẽ không tìm thấy con đường giải thoát khỏi sinh tử trong cõi luân hồi này. Khi Đức Phật hiện ra ở đời, Ngài sẽ chỉ cho mình thấy con đường giải thoát, như tia chớp hiện ra và chiếu sáng cả một vùng trời, xua tan đêm tối vô minh trong tâm mình. Ví dụ như vậy cho thấy năng lực của Đức Phật khi Ngài hiện ra ở thế gian này như thế nào.

Ví dụ này rất rõ ràng và rất hay, cho mình thấy năng lực của Đức Phật hiện ra ở thế gian này như thế nào. Bởi vì chúng sanh trên thế gian này trong tâm có đầy vô minh, đen tối. Do vô minh trong tâm nên mình không thấy rõ được con đường, không thấy rõ cái trí đúng đắn để mà thoát khỏi luân hồi. Khi Đức Phật hiện ra giống như tia chớp hiện ra trong màn đêm, chiếu sáng cả cuộc đời. Giống như khi Đức Phật ra đời chỉ cho mình con đường giải thoát. Nhưng Đức Phật ra đời rồi Ngài có trụ thế được lâu dài hay không thì chuyện đó là không có. *Thế gian phước trí chốc hiện bày.* “Chốc” nghĩa là Đức Phật chỉ hiện ra trong khoảnh khắc, chốc lát rồi nhập diệt. Đối tượng chỉ dẫn cho mình đường giải thoát chỉ hiện ra trong chốc lát, giống như tia chớp hiện ra một lần rồi tắt chứ không hiện hoài.

Cho nên ở đây chúng ta thấy được năng lực của Phật pháp, giúp mình thấy rõ giải thoát là như thế nào. Chúng ta hãy xét hoàn cảnh hiện tại của mình. Chúng ta biết được Phật pháp và còn thực hành được bởi vì chúng ta còn trong thời hiền kiếp, giáo pháp của Đức Phật chưa có bị hao mòn. Khi Đức Phật hiện ra và giảng pháp cho đến bây giờ giáo pháp của Ngài vẫn còn và chưa bị mất mát. Mình vẫn còn cơ hội thực hành pháp, như thế mình vẫn còn trong thời hiền kiếp, vẫn còn giáo pháp của Phật, vẫn còn được thực hành pháp. Nếu mà giáo pháp này mất đi rồi, đến nghe giáo pháp cũng không nghe được thì làm sao mà thực hành pháp. Cho nên năng lực của giáo pháp Đức Phật để diệt trừ vô minh trong tâm mình rất lớn lao và mình rất may mắn đã nghe được và đang thực hành pháp.

Giáo pháp của Đức Phật hiện ra giống như tia chớp trên bầu trời trong đêm tối. Khi tia chớp phát lên, lóe lên, cả một vùng trời được chiếu sáng. Nhưng chỉ một chốc lát rồi tắt lịm đi. Khi tắt rồi, thì bầu trời lại tối đen trở lại. Pháp Phật hiện ra chỉ trong khoảnh khắc, năng lực của pháp Phật xua

tan vô minh tăm tối, những điều không hiểu biết trong tâm mình, nhưng thời gian rất là ngắn ngủi. Như tia chớp trong bầu trời trong đêm tối.

Ví dụ tia chớp trên bầu trời là một ví dụ rất hay và cụ thể. Cho thấy năng lực của pháp Phật đối với tâm thức của chúng sinh như thế nào. Khi đó, chúng ta có thể thấy một khi giáo pháp Đức Phật không còn, đã mất đi rồi, thì tiếng nói **Đây là Phật, Đây là pháp**, ngay cả tiếng gọi cũng còn không có. Không biết Phật, không biết Pháp thì làm sao có thể thực hành pháp. Khoảng thời gian có Phật, có Pháp rất ngắn ngủi. Thế nên khi không có Phật, không có Pháp thì bầu trời lại trở nên đen tối.

Câu kệ này liên kết đến bài kệ 6.

Bài kệ 6:

*Thế nên thiện hạnh thường sa sút
Ác nghiệp lớn mạnh khó hao mòn,
Chẳng phải tâm bồ đề viên mãn
Thì thiện nào chế ngự được đây?*

Đoạn kệ này có nghĩa rằng: Khi không biết đến Phật, không biết đến Pháp, thì khó có cơ hội biết được điều thiện để mà tu theo nên *thiện hạnh thường sa sút*. Mình không tích góp được thiện nên thiện hạnh của mình chỉ có thể giảm đi mà thôi.

Khi mà không làm thiện được thì ác nghiệp lại ngày càng lớn hơn,

*Thế nên thiện hạnh thường sa sút
Ác nghiệp lớn mạnh khó hao mòn,*

Phương pháp đối trị lại với những ác nghiệp ấy và để có lại được thiện hạnh cho bản thân mình chính là pháp tu tâm bồ đề. Cho nên ở đây nói rằng:

*Chẳng phải tâm bồ đề viên mãn.
Thì thiện nào chế ngự được đây?*

Đối với những *Ác nghiệp lớn mạnh* như vậy chỉ có tu *tâm bồ đề viên mãn* mới có thể tiêu trừ được. Những thiện hạnh nhỏ nhoi bình thường không thể nào có đủ sức mạnh để đối trị được với ác nghiệp to lớn.

Đoạn 6 ở đây nói rằng thiện hạnh của chúng ta thường hay giảm, còn ác nghiệp thì lúc nào cũng tăng trưởng. Cho nên mới nói

Ác nghiệp lớn mạnh khó hao mòn,

Những việc thiện nhỏ chỉ có thể đối trị được những ác nghiệp nhỏ nhỏ.

Còn những ác nghiệp to lớn thì lấy thiện nào để chế ngự nó?

Chỉ có *tâm bồ đề* có uy lực dũng mãnh mới có thể chế ngự được những ác nghiệp to lớn. Còn những thiện hạnh nhỏ nhỏ thì làm sao mà đủ năng lực để chế ngự ác nghiệp to lớn được.

Cho nên mới nói

***Chẳng phải tâm bồ đề viên mãn.
Thì thiện nào chế ngự được đây?***

Bài kệ 7:

***Trải bao kiếp xét soi tường tận
Phật thấu rằng điều đó lợi thay
Nhờ đó mà chúng sinh vô lượng
Để có được an lạc tốt cùng***

Ở đây nói rằng Đức Phật đã trải qua bao kiếp tu hành và thiền quán. *Xét soi tường tận* con đường hành đạo của Đức Phật. Trải qua bao kiếp, Ngài đã tu hành và chứng đắc quả vị viên mãn, nên Ngài hiểu rằng *điều đó lợi thay*. “**Điều đó**” chỉ đến việc có được thân người thuận lợi và tận dụng thân người ấy để thực hành tâm bồ đề. Cho nên việc tận dụng thân người thuận lợi này để thực hành tâm bồ đề, mang đến lợi lạc cho vô lượng chúng sinh. Đó là điều mà Đức Phật đã chứng ngộ được.

Hai câu cuối:

***Nhờ đó mà chúng sinh vô lượng.
Để có được an lạc tốt cùng.***

“An lạc” ở câu cuối cùng có nghĩa là những hạnh phúc an lạc trong tâm. Đối với chúng sinh vô lượng: Hễ là chúng sinh ai cũng muốn được an lạc, cũng muốn hạnh phúc, không muốn khổ đau. Nhưng an lạc hạnh phúc đó khó có được, mình lại bị dày vò bởi đau khổ trong luân hồi, rất khó có được hạnh phúc bền vững. Đức Phật đã hành đạo và chứng được quả vị tối cao; và Ngài thấy được rằng chỉ có việc thực hành và tu hành tâm bồ đề viên mãn, nhờ công đức và năng lực của tâm bồ đề viên mãn đó mới dễ dàng mang lại an lạc hạnh phúc cho tất cả chúng sinh vô lượng. Đó là điều Đức Phật chúng ngộ được.

Ở đây đoạn số 7 này cũng nói đến phương pháp làm lợi lạc cho chúng sinh. Cần phải làm gì để có thể mang lại an lạc tốt cùng cho tất cả chúng sinh vô lượng? Ngài Tịch Thiên đã chỉ ra rằng phương pháp đó chính là **tu tâm bồ đề**.

Bài kệ 8:

***Mong đánh tan trăm khổ luân hồi
Mong xua niềm bất an khắp chúng
Mong thọ hưởng hàng trăm an lạc,
Chẳng bao giờ bỏ tâm bồ đề.***

Một điểm quan trọng khác nữa được nói đến trong đoạn kệ số 8: *Mong đánh tan trăm khổ luân hồi. Mong xua niềm bất an khắp chúng*. Việc thực hành tâm bồ đề đó, năng lực đó có khả năng xua tan hết tất cả mọi đau khổ trong cõi luân hồi nên mới gọi là *Mong đánh tan trăm khổ luân hồi. Mong xua niềm bất an khắp chúng (Chúng sinh)*. Khắp tất cả chúng sinh đều bất an, cũng như là không được hạnh phúc ở trong luân hồi, bị luân hồi siết chặt, luôn luôn bị khổ đau. Nhờ thực hành tâm bồ đề mới có được năng lực để xua tan đi tất cả mọi nỗi đau khổ bất an của tất cả mọi chúng sinh trong luân hồi.

Hai câu cuối:

***Mong thọ hưởng hàng trăm an lạc,
Chẳng bao giờ bỏ tâm bồ đề.***

Thọ hưởng hàng trăm an lạc. An lạc ở đây là an lạc tốt cùng của quả vị chúng ngộ. An lạc này có lợi ích cho bản thân mình và có lợi ích cho cả chúng sinh. Có nghĩa là muốn bản thân mình có được an lạc này và muốn mang an lạc này cho tất cả mọi chúng sinh để giúp chúng sinh xua tan mọi bất an, đau khổ trong cõi luân hồi, thì đừng nên bao giờ từ bỏ tâm bồ đề này bởi vì chỉ có mỗi tâm bồ đề này mới có thể mang đến an lạc tốt cùng cho chính bản thân mình và cho tất cả mọi chúng sinh. Cho nên, nếu muốn có mục đích đó - muốn có an lạc cho mình và cho tất cả chúng sinh thì đừng bao giờ từ bỏ tâm bồ đề.

Đầu tiên là *Mong đánh tan trăm khổ luân hồi*, chỉ đến tự lợi. Bản thân mình trong luân hồi chịu rất nhiều khổ đau, mình muốn thoát khỏi khổ đau đó. *Mong xua niềm bất an khắp chúng* chỉ đến lợi tha. Đối với những chúng sinh khác, mình cũng muốn đưa chúng sinh đến được an lạc và hạnh phúc; muốn chúng sinh thoát khỏi luân hồi. Như vậy, muốn mình thoát khỏi luân hồi và cũng muốn chúng sinh thoát khỏi luân hồi chính là hai mục đích tự lợi và lợi tha. *Mong thọ hưởng hàng trăm an lạc*. Để thực hiện mục đích đó thì chỉ có mỗi một tâm bồ đề mới có thể làm được, cho nên đừng bao giờ từ bỏ Tâm bồ đề.

Ở đây đoạn kệ này cũng nói lên ý nghĩa cốt yếu của việc thực hành tâm bồ đề. Thực hành tâm bồ đề là thực hành mang đến an lạc cho tất cả mọi chúng sinh. Ở trong đoạn kệ này toát lên ý nghĩa đó *Mong xua niềm bất an khắp chúng. Mong thọ hưởng hàng trăm an lạc* xua tan bất an và mang an lạc đó đến cho tất cả chúng sinh. Đó là mục đích cốt yếu của thực hành tâm bồ đề.

Bài kệ 9:

***Ai khi tâm bồ đề vừa khởi,
Dù ngục luân hồi siết khốn cùng,
Khi ấy vẫn gọi là “con Phật”***

Nơi thế gian trời người kính cung.

Khoảnh khắc khi vừa khởi được tâm bồ đề, cho dù vẫn còn chịu đau khổ trong ngục luân hồi, vẫn chưa thoát khỏi luân hồi nhưng khi đó vẫn được gọi là “con Phật”, là Bồ tát; mang danh hiệu con Phật (Bồ tát). Được tất cả thế gian trời, và người kính, là nơi cúng dường, nơi kính của thế gian, trời và người. Đây chính là lợi ích của Tâm bồ đề.

Cho nên khi phát khởi được Tâm bồ đề sẽ có được những lợi lạc vô lượng như vậy. Ở đây, trong các đoạn kệ vừa qua, Ngài Tịch Thiên đã chỉ ra như thế.

Bài kệ 10:

***Giống như chất hóa vàng quý giá
Thân dơ này hóa chuyển Phật thân
Bảo châu vô giá, công dụng ấy
Giữ vững cái gọi “tâm Bồ Đề”.***

Câu đầu là nói đến ví dụ *Giống như chất hóa vàng quý giá*

Câu sau nói đến ý nghĩa chính *Thân dơ này hóa chuyển Phật thân*

Giống như chất hóa vàng quý giá. Chất hóa vàng quý giá là một loại chất mà khi chạm vào sắt thì lập tức chuyển sắt thành vàng, nên gọi là chất hóa vàng.

Thân dơ này hóa chuyển Phật thân - Đây là nghĩa chính. Với thân dơ của mình, thân hữu lậu, thân mang phiền não của mình khi thực hành tâm bồ đề, sẽ có năng lực chuyển hóa để thành tựu Phật quả, hóa thành thân Phật.

Cho nên tâm bồ đề ấy giống như chất hóa vàng; chất hóa vàng chạm vào sắt sẽ chuyển sắt thành vàng. Tâm bồ đề khi thực hành trên thân dơ và phiền não của mình, sẽ được chuyển thành thân Phật.

Đạo tràng nên đọc tụng cùng với nhau phẩm đầu tiên của Nhập Bồ Tát Hạnh, phẩm này không dài, là phẩm quan trọng vì nói đến lợi ích của Tâm Bồ Đề. Nếu đọc và hiểu được ý nghĩa của phẩm này thì rất lợi lạc.

(Hôm nay Thầy dừng ở đây)